

# CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP LÂM HOÀNG HUY

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP LÂM HOÀNG HUY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 3502408983

**3. Ngày thành lập:** 28/10/2019

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 1, Xã Long Sơn, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 03456.54.515

Fax:

Email:

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                  | Mã ngành    |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Thu gom rác thải không độc hại                                                                                                                                             | 3811        |
| 2.  | Thu gom rác thải độc hại                                                                                                                                                   | 3812        |
| 3.  | Sản xuất hoá chất cơ bản                                                                                                                                                   | 2011        |
| 4.  | Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít                                                                                             | 2022        |
| 5.  | Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Sản xuất hóa chất công nghiệp, chế phẩm xử lý gỗ, còn công nghiệp, dung môi, phụ gia ngành công nghiệp | 2029        |
| 6.  | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng                                                                             | 4663        |
| 7.  | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                             | 4933        |
| 8.  | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: bốc xếp hàng hóa đường thủy, đường bộ                                                                                                        | 5224        |
| 9.  | Thoát nước và xử lý nước thải<br>Chi tiết: Xử lý chất thải lỏng                                                                                                            | 3700        |
| 10. | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                                                                                                 | 3312        |
| 11. | Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác<br>Chi tiết: Xử lý chất thải ô nhiễm môi trường; Xử lý chất thải dầu nhờn nguy hại; Ứng cứu sự cố dầu tràn               | 3900        |
| 12. | Xây dựng nhà không để ở                                                                                                                                                    | 4102        |
| 13. | Xây dựng công trình đường bộ                                                                                                                                               | 4212        |
| 14. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                                                                                                                                        | 4222        |
| 15. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                          | 4312        |
| 16. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp                                                                                    | 4299(Chính) |

Thời gian đăng từ ngày 28/10/2019 đến ngày 27/11/2019

|     |                                                                                                                                                                                                                                         |                                                              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 17. | Cho thuê xe có động cơ<br>Chi tiết: Cho thuê xe cầu, xe nâng, xe bánh lốp, xe đào đất, xe lu, xe gạt; máy ủi, xe xích, máy đào                                                                                                          | 7710                                                         |
| 18. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch vụ lặn                                                                                                                                        | 7490                                                         |
| 19. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                                                                                                                                                                                            | 2592                                                         |
| 20. | Sửa chữa thiết bị khác<br>Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị vệ sinh                                                                                                                                                       | 3319                                                         |
| 21. | Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt<br>Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh bồn, bể chứa, tàu thuyền, kho hàng                                                                                                                       | 8129                                                         |
| 22. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                                                                                                                                          | 4330                                                         |
| 23. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                               | 7310                                                         |
| 24. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                                                                              | 7820                                                         |
| 25. | Xây dựng công trình điện                                                                                                                                                                                                                | 4221                                                         |
| 26. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                   | 4321                                                         |
| 27. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp, công nghiệp                                                                                                         | 4659                                                         |
| 28. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                                                                                                                          | 7730                                                         |
| 29. | Xây dựng nhà để ở                                                                                                                                                                                                                       | 4101                                                         |
| 30. | (Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của Luật chuyên ngành)<br>Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Luật đầu tư | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.001 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THỊ THÙY | Thôn 1, Xã Long Sơn, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam            | 5.000.000.000,500     | 50,000    | 183929649                                                                                                                                         |         |

|   |             |                                                                    |                   |        |           |  |
|---|-------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-----------|--|
| 2 | LÂM VĂN NAM | Xóm 2, Thanh Hoà, Xã Phù Lưu, Huyện Lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh, Việt Nam | 5.000.000.000,500 | 50,000 | 183842105 |  |
|---|-------------|--------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-----------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THÙY

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 30/11/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 183929649

Ngày cấp: 09/09/2016

Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, Xã Long Sơn, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn 1, Xã Long Sơn, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu